

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2018/HS-PT**

Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh T** (tên gọi khác: T cò), sinh ngày 05/3/1976;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn CD 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Q;

Dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần Minh S (đã chết) và bà Thăng Thị M (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ 3; vợ: Trương Thị T, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999 con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam và thi hành án tù ngày 12/9/2013 đến ngày 23/02/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lâm Quang N - Luật sư Văn phòng Luật sư HP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

* *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Thăng Minh Q, sinh năm 1975; có mặt;
Trú tại: Thôn HL 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

* *Những người làm chứng:*

1. Ông Thăng Văn T; vắng mặt;
2. Ông Thăng Văn N; vắng mặt;
3. Ông Thăng Minh Đ; vắng mặt;
4. Ông Thăng Văn Đ; vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn CD 2, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Thăng Văn C; có mặt;
6. Ông Thăng Văn B; vắng mặt;
7. Bà Trương Thị C; vắng mặt;
8. Ông Trương Minh B; vắng mặt;
9. Ông Tạ Văn B; vắng mặt;
10. Bà Trương Thị T; có mặt;
11. Ông Lâm Văn T; vắng mặt;
12. Ông Đỗ Văn D; vắng mặt;
13. Bà Lâm Thị M; vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn CD 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

14. Ông Thăng Quang V; có mặt;
15. Ông Thăng Quang Đ; vắng mặt;
16. Bà Diệp Thị B; có mặt;
17. Ông Ngô Văn H; vắng mặt;
18. Ông Ngô Văn S; vắng mặt;
19. Ông Vi Văn V; vắng mặt;
20. Ông Vi Văn T; vắng mặt;
21. Bà Đỗ Thị Đ; vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn HL 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

22. Ông Đỗ Minh L; trú tại: Thôn NL, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;
23. Ông Đỗ Thái T; trú tại: Thôn NP, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;
24. Bà Dương Thị N; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn SD, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;
25. Ông Ninh Văn T; trú tại: Xóm H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

26. Bà Phạm Thị Tn; trú tại: Tổ 34, phường T, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;
27. Ông Mai Ngọc T; trú tại: Tổ 31, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;
28. Ông Bùi Văn H; trú tại: Tổ VT, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt;
29. Ông Hà Minh Đ; trú tại: Ngõ 10, chùa H, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/6/2013, gia đình ông Thăng Văn C, sinh năm 1947, trú tại thôn CĐ 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đào móng xây tường bao quanh khu đất vườn sát khu đất thổ cư của gia đình Trần Minh T, sinh năm 1976 (trú cùng thôn với gia đình ông C). Ông C có nhờ các con là Thăng Minh Q, sinh năm 1975; Thăng Quang V, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn HL 1, xã NL, huyện SD; Thăng Văn B, sinh năm 1988, trú tại thôn CĐ 1, xã NL, huyện SD đến đào móng xây tường hộ. Trong quá trình đào móng, anh Thăng Minh Q nhờ cỏ voi trồng tại bờ đất ranh giới giữa gia đình T và ông C rồi kéo lên để cạnh đường. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trương Thị T, sinh năm 1973 (vợ của Trần Minh T) đi làm về (trên tay chị T cầm một con dao dài khoảng 40cm, đứng ở đường bê tông liên thôn, cách vị trí Q đứng khoảng 05 mét) thấy cỏ voi bị nhổ bỏ thì đứng lại nói với anh Q “*Thích xây thì xây nhưng mà trả lại cỏ voi cho tao*”. Anh Q nói “*Ở kia mà thích thì đi ra mà kéo*”. Sau đó giữa anh Q và chị T xảy ra tranh cãi, anh Q dùng xẻng hất nước từ mương nước về phía chị T rồi anh Q và chị T tiếp tục cãi chửi nhau.

Trần Minh T nghe thấy chị T và anh Q cãi nhau nên đi từ trong nhà ra, anh Q đi đến gần vị trí chị T và T đứng, tay trái cầm một chiếc xẻng cán gỗ (dài 1,54m, phần cán dài 1,15m đường kính cán gỗ 04cm), tay phải chỉ vào mặt T nói “*cái loại mày tao cho một nhát là chết*”, T nói “*Muốn nói gì thì nói nhưng anh không được chỉ tay vào mặt tôi*” và gạt tay phải của anh Q ra. Anh Q đến gần T, dùng tay phải đâm hai nhát vào mặt T (01 nhát vào khóe mắt trái, 01 nhát vào cằm của T), T cúi xuống ven đường nhặt đá ném về phía anh Q, T ném liên tiếp 03 hòn đá có đường kính khoảng 04cm đến 06cm (trong đó có một nhát trúng vào phía sau đầu anh Q làm anh Q ngã xuống đường). Sau khi ném đá xong, T chạy đến giằng lấy chiếc xẻng anh Q đang cầm và T dùng cán xẻng chọc 02 đến 03 nhát vào mặt anh Q thì được mọi người can ngăn giằng lấy chiếc xẻng, T bỏ về nhà. Sau đó anh Thăng Minh Q được mọi người đưa đến Trạm y tế xã NL để sơ cứu thương tích, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa SD khám, sau khám

chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (điều trị từ ngày 14/6/2013 đến ngày 20/6/2013), Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang (điều trị từ ngày 20/6/2013 đến ngày 28/6/2013) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc (điều trị từ ngày 03/7/2013 đến ngày 12/7/2013).

Tại biên bản làm việc hồi 10 giờ ngày 01/10/2013 tại Trạm y tế xã NL (bút lục số 67 tập 1) xác định: Anh Thăng Minh Q vào Trạm hồi 19 giờ 50 phút ngày 14/6/2013. Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc nhợt, buồn nôn, nôn khan. Đau đầu, vùng cổ gáy có 02 vết xây sát (01x02)cm, chân răng $\frac{3}{4}$ rách lợi chảy máu, quai hàm trái có vết bầm tím (03x04)cm bề trên xương đòn trái có 01 vết rách (01x03)cm, cách bờ sườn trái 05cm có 01 vết bầm tím (01x05)cm. Triệu chứng chính: Đau đầu, chảy máu mồm và sau cổ gáy có 02 vết xây sát.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (bút lục 85 – 95 tập 1): Bệnh nhân vào viện 22 giờ ngày 14/6/2013 ra viện ngày 20/6/2013, chuẩn đoán bị chấn động não. Qua quá trình thăm khám phát hiện vùng chẩm và vùng hàm trái bị sưng nề. Kết quả chụp cắt lớp vi tính không thấy tổn thương nội sọ và xương sọ trên phim chụp. Kết luận: Bị chấn thương vùng đầu và mặt.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang (bút lục 93-110 tập 1): Bệnh nhân vào viện hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/6/2013, ra viện hồi 16 giờ ngày 28/6/2013. Chuẩn đoán bị chấn động não ngày thứ 7, đã được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang hiện tại còn đau đầu, hoa mắt, chóng mặt khi đi lại. Kết luận: Chấn động não ngày thứ 7.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc (bút lục 111-122 tập 1): Bệnh nhân vào viện hồi 12 giờ ngày 03/7/2013, ra viện ngày 12/7/2013. Chuẩn đoán: Gãy xương hàm dưới vùng cằm, không thấy tổn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 168/2013 TgT ngày 13/8/2013 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Tuyên Q (bút lục 123, 124 tập 1), kết luận: Thăng Minh Q có các thương tích sau:

Ở vùng chẩm có sẹo hình chữ S dài 04cm, rộng 0,5cm, bờ mép nhám nhỏ, sẹo màu hồng, phẳng, sờ nắn còn đau, tỉ lệ thương tích 01%; trên cơ thể có nhiều sẹo nhỏ màu trắng hồng, phẳng, tỉ lệ thương tích 01%; gãy xương hàm dưới, trật khớp thái dương hàm trái, sai khớp cắn, khít hàm, tỉ lệ thương tích 45%.

Cơ chế, vật thương tích: Các sẹo phần mềm vùng đầu, vùng ngực là do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Gãy xương hàm dưới, trật khớp thái dương hàm trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ phần trăm sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 46% theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh T 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 604; 605; 606; 609; 305 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự: Bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Thăng Minh Q tổng số tiền 27. 753.640 đồng.

Ngày 06/01/2014, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án xử mức án 06 năm tù là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 09/01/2014, người bị hại anh Thăng Minh Q kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2014/HSPT ngày 21/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và phần hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T.

Tại Quyết định kháng nghị số 28/2015/HS-TK, ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân tối cao, kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2014/HSPT ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang; đề nghị Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 12/2015/HS-GĐT ngày 17-11-2015, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2014/HSPT ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau khi Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực, hồ sơ vụ án được chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Vụ án đã được điều tra lại và truy tố.

Quá trình điều tra lại:

Bị cáo Trần Minh T không thừa nhận hành vi gây thương tích cho Thăng Minh Q.

Người bị hại Thăng Minh Q giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra ban đầu, đồng thời xác định thương tích dẫn đến tổn hại 46% sức khỏe của người bị hại là do bị cáo Trần Minh T gây ra.

Ngày 28/3/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD ra Quyết định trưng cầu giám định số 44 để xác định các phim chụp cắt lớp vi tính của Thăng Minh Q

giao nộp có phải là thật không? Có phải là chụp cùng một người không? Nếu có thì là những thương tích gì, ở đâu?

Tại Bản kết luận giám định pháp y hồ sơ số 1286 ngày 23/5/2016 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát (bút lục 117-120 tập 2), kết luận: Các phim chụp cắt lớp vi tính của Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đề tên Thăng Minh Q là của ông Thăng Minh Q chụp ở các thời điểm khác nhau; trên phim chụp cắt lớp vi tính hàm mặt ngày 03/7/2013 và các phim chụp X-Q tại Viện Khoa học hình sự đều thấy tổn thương gãy xương hàm dưới không di lệch; trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 14/6/2013 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang và phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 03/7/2013 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc không phát hiện được các tổn thương xương hàm dưới do các lát cắt không tới được vùng tổn thương.

Ngày 04/01/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD ra quyết định trưng cầu giám định lại số 01 để xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với thương tích gãy xương hàm dưới và thương tích ở xương đòn trái của Thăng Minh Q; trường hợp Thăng Minh Q bị gãy kín xương hàm dưới trong quá trình ăn nhai có thể bị gãy rời ra không? Có bị sai khớp cắn không? Xác định cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/17/TgT ngày 24/01/2017 của Viện Pháp y quốc gia Bộ Y tế (bút lục 125-129 tập 2). Kết luận: Gãy xương hàm dưới can tốt khớp cắn đúng, không ảnh hưởng chức năng 09%. Dị vật tại thương tích không có di chứng 03%. Theo các hồ sơ bệnh án vùng đầu của nạn nhân không có rách da đầu, nên sẽ không có sẹo. Do đó sẹo vùng cằm không xếp tỷ lệ. Điện não đồ trong giới hạn bình thường.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành tổn thương gãy xương hàm: Do tác động của vật tày với lực mạnh vào vùng hàm bên trái. Hiện tại xương hàm liền tốt không sai khớp cắn. Nếu xương hàm bị gãy kín ăn nhai khó và không thể làm gãy rời xương hàm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30, 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm tù. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù trước đó, từ ngày 12/9/2013 đến ngày 23/02/2016. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/7/2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tách phần yêu cầu bồi thường dân sự để anh Thăng Minh Q khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác. Ghi nhận bị cáo Trần Minh T đã bồi thường trước cho anh Thăng Minh Q số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Trần Minh T kháng cáo kêu oan.

Ngày 16/8/2018, người bị hại anh Thăng Minh Q kháng cáo đề nghị áp dụng theo đúng khung hình phạt ở thời điểm Trần Minh T gây án cho anh, anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phần bồi thường thiệt hại sức khỏe do T gây ra cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị giải quyết phần bồi thường dân sự trong vụ án, người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo, người bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung: Đủ cơ sở kết luận, khoảng 18 giờ ngày 14/6/2013, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn CD 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, Trần Minh T đã có hành vi dùng 01 hòn đá ném vào đầu và dùng chiếc xẻng sắt cán bằng gỗ chiều dài phần cán gỗ 1,15 mét, đường kính cán gỗ 04 cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Thăng Minh Q. Do vậy đủ căn cứ buộc Trần Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích ở vùng cằm 01 %, thương tích ở dưới xương đòn trái và vùng ngực hai bên 01 %, gãy xương hàm dưới, trật khớp thái dương hàm trái, sai khớp cắn, khít hàm 45 %. Tỷ lệ % sức khỏe của Thăng Minh Q bị giảm do thương tích gây nên là 46% theo phương pháp cộng lùi, theo kết luận giám định ban đầu bản kết luận pháp y về thương tích số 168/2013/TgT, ngày 31/8/2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Minh T: Tòa án nhân dân huyện SD xét xử bị cáo Trần Minh T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không có căn cứ vì đã sử dụng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử lần thứ nhất để buộc tội bị cáo, trong khi đó các chứng cứ này Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kết luận không đủ căn cứ. Tòa án nhân dân huyện SD không đưa ra được chứng cứ vật chất mới mà dựa trên suy đoán chủ quan như thương tích ở vùng cằm tất cả các bệnh án thể hiện có 02 vết xây xát 01x02cm theo giám định anh Q có 01 sẹo hình chữ S dài 04cm, rộng 0,5cm; như vậy anh Q chỉ bị sưng nề, không thể bị sẹo với kích thước lớn hơn. Đối với thương tích ở vùng ngực, cầm bản án nhận định anh Q đi điều trị ở các bệnh viện là chuỗi thời gian có sự logic và có mối quan hệ nhân quả, do quá trình điều tra tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang và Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang chỉ chẩn đoán anh Q bị chấn động não, nên chỉ chụp X-Q vùng đầu, không chỉ định chụp ở vùng cằm, nên các lát cắt không đến được vùng xương hàm, không xác định được thương tích gãy xương hàm; đây là một nhận định hoàn toàn mang tính chất chủ quan và trái với nguyên tắc suy đoán vô tội; Luật sư đưa ra bốn nhận định.

Một là, quá trình thăm khám và điều trị liên tục tại 03 cơ sở y tế trong thời gian từ 14/6/2013 đến 28/6/2013, các bác sỹ đều không phát hiện dấu hiệu của thương tích gãy xương hàm dưới.

Hai là, khi tiếp xúc với các bác sỹ và mọi người Thăng Minh Q vẫn có thể nói chuyện được.

Ba là, khi nhập viện tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, Thăng Minh Q chỉ trình bày lý do nhập viện là đã được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang chẩn đoán và điều trị chấn động não, nhưng vẫn còn chóng mặt nên muốn vào viện điều trị tiếp, và không hề đề cập và yêu cầu được khám và điều trị thương tích ở vùng cằm, hàm, thái dương.

Bốn là, trước khi đến Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang thì Thăng Minh Q được các bác sỹ theo dõi và ghi nhận “tình trạng ổn định, ăn ngủ được”. Như vậy có cơ sở cho rằng từ ngày 14/6/2013 đến ngày 28/6/2013, Thăng Minh Q không bị gãy xương hàm dưới, trật khớp thái dương hàm trái, sai khớp cắn, khít hàm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13, khoản 1 Điều 157, Điều 328, Điều 355, khoản 1 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện SD; tuyên bị cáo Trần Minh T không phạm tội, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa và đình chỉ vụ án.

Bị cáo Trần Minh T nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích và giải quyết phần bồi thường dân sự trong vụ án này.

Anh Thăng Minh Q trình bày: Ngày 14/6/2013 anh đi xây tường bao quanh khu đất vườn cho gia đình bố anh là Thăng Văn C, sát khu vực đất thổ cư của gia đình Trần Minh T, đến khoảng 17 giờ 30 phút chị Trương Thị T đi làm về, giữa anh và chị T xảy ra cãi nhau, bị cáo T đi ra gần vị trí anh đứng, hai bên có xảy ra cãi nhau, sau đó Trần Minh T có nhặt đá ném vào vùng cằm và sau đó dùng cán xẻng chọc vào vùng ngực, vùng cằm của anh, anh phải đi điều trị tại các bệnh viện thiệt hại 46% sức khỏe, anh xác định sự việc trên là do bị cáo T gây thiệt hại sức khỏe cho anh đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, và giải quyết buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T không thừa nhận việc bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại anh Thăng Minh Q vào ngày 14 tháng 6 năm 2013.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Trần Minh T tại cơ quan điều tra ban đầu năm 2013,

Bút lục 150 - 155 (Tập 1): Khai “*Tôi cúi xuống ven đường nhặt đá ném ba phát Q lúc đó trúng hay không tôi không rõ, tôi đi vào giăng co cái xẻng, Q ngã xuống đường, tôi và Q vẫn giăng co cái xẻng tôi muốn lấy chuôi xẻng chọc nhưng không được vì có bố của Q giăng xẻng*”.

Bút lục 159 (Tập 1): Khai “*Tôi ném liên tiếp ba viên thì viên đá thứ 3 trúng vào đầu của Q, rồi tôi lao vào giăng lấy xẻng trên tay Q, tôi giữ ở đầu lưỡi xẻng còn Q nắm giữ ở đầu cán xẻng, lúc đó tôi định dùng cán xẻng chọc vào người Q nhưng không chọc được, lúc đó Q nằm dưới đường, còn tôi đứng*”.

Bút lục 163 (Tập 1): Khai “*... lúc đó tôi thấy có một viên đá trúng vào đầu Q... tôi dùng luôn cán xẻng chọc liên tiếp về phía người Q (lúc đó Q đang nằm dưới đường bê tông) nhưng tôi không xác định được có trúng vào người Q hay không. Lúc đó ông C vào giăng cán xẻng với tôi nhưng tôi vẫn cố giăng để cho cán xẻng chọc vào người Q..*”.

Bút lục 165, 166 (Tập 1): Khai “*...tôi nhìn thấy viên đá thứ ba trúng vào đầu Q, tôi lao vào giăng lấy cán xẻng trên tay Q, tôi du Q ngã xuống đường bê tông lúc đó tôi cầm ở đầu có xẻng, còn Q giữ ở đoạn cán xẻng, tôi thúc cán xẻng vào người Q hai ba cái, tôi thúc vào phía má của Q nhưng không trúng...”; “...tôi ném ba hòn đá về phía Q, tôi xác định trúng một hòn đá vào phần sau đầu của Q, lúc đó tôi thấy có máu chảy ra ướt ướt tóc...”.*

Lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/12/2013:

Bút lục 205 (Tập 1): “...Sau đó Q đâm một nhát vào khoeo mắt trái, một nhát vào cằm của bị cáo, bị cáo tức quá đã cúi xuống đường nhặt đá ném liên tiếp 03 hòn về phía Q và trúng một nhát vào đầu Q xong T chạy đến giằng lấy chiếc xẻng của Q và dùng cán xẻng chọc 02 đến 03 nhát vào mặt và vùng ngực Q nhưng không trúng vì ông Thăng Văn C (bố đẻ Q) chạy đến giằng lấy chiếc xẻng, xong T bỏ về nhà. Khi đánh nhau với Q thì chỉ có mình T và Q, bên cạnh đó khoảng 03 - 04m có Thăng Văn Bảy đang đề lên người vợ bị cáo là chị T và đánh chị T”.

Bút lục 205 - 207 (Tập 1): “ T dùng 03 hòn đá ném anh Q và trúng một hòn vào đầu anh Q”; “...vết thương ở đầu là do T gây ra, vết thương ở cằm theo T vết thương ở cằm là do anh Q bị ngã đập mặt xuống nền xi măng chứ không phải do T chọc xẻng vào...Do không thỏa thuận được nên T bảo vợ T nộp trước tại Thi hành án 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để bồi thường cho người bị hại”.

Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm ngày 21/3/2014:

Bút lục 264, 265 (Tập 1): Khi Hội đồng xét xử phúc thẩm hỏi bị cáo kháng cáo kêu oan hay xin giảm nhẹ hình phạt thì bị cáo xác định: “...Tại anh Q đánh tôi trước, tôi biết là sai xin giảm nhẹ để sớm được về cộng đồng”; Khi Hội đồng xét xử phúc thẩm yêu cầu bị cáo trình bày căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt thì bị cáo xác định: “...do nóng nảy đã gây thương tích cho anh Q là sai, giờ chỉ biết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho tôi để tôi chóng hòa nhập cộng đồng”;

Khi đại diện Viện kiểm sát hỏi bị cáo Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích có đúng không thì bị cáo xác định: “Tôi thấy đúng”; “...Án sơ thẩm xử đúng hành vi, tôi xin giảm nhẹ hình phạt”.

Quá trình điều tra lại năm 2016:

Bút lục 298 (Tập 2): “... Tôi ném trúng viên đá thứ 3 vào đầu vùng phía sau gáy... T thay đổi lời khai và xác định sau khi bị T ném đá vào đầu, anh Q cầm xẻng quay lại lao về phía T, T cũng lao về phía Q, hai người giằng co nhau chiếc xẻng thì anh Q ngã xuống nền đường bê tông, hai tay vẫn cầm phần cán xẻng, còn T thì cầm đoạn giữa cán xẻng, lúc này ông C ra giằng cán xẻng thì T bỏ về”.

Lời khai của người bị hại anh Thăng Minh Q:

Quá trình điều tra ban đầu năm 2013:

- Bút lục 17 - 20 (Tập 1): “...anh Trần T ném 1 cục đá vào đầu tôi. Tôi bị ngã xuống, xẻng rơi ra, anh T liền lấy cán xẻng chọc liên hồi vào cằm, cổ, vai, ngực, sườn của tôi...Khi tôi bị anh T ném đá vào đầu thì gia đình tôi đưa tôi đi Bệnh viện Tuyên Q điều trị, khoảng 20 ngày thì về được khoảng 3 ngày tôi thấy choáng váng gia đình tôi đưa tôi đi xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị và siêu âm tôi bị gãy xương quai hàm...”.

Lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/12/2013:

Bút lục 207 (Tập 1): “Chiều ngày 14/6/2013 khi tôi đang xây Tờng bao quanh diện tích đất vườn hộ cho gia đình ông Thăng Văn C thì chị Trương Thị Trần (vợ Trần Minh T) từ đâu đi đến, tay cầm 01 con dao chửi tôi và gia đình bố tôi (gia đình ông C). Tôi có nói lý lại với Chị T nhưng Chị T không nghe mà vẫn cứ chửi nên tức quá tôi có dùng xẻng hất nước dưới cống lên người Chị T thì Trần Minh T xông đến chửi tôi, tôi không nghe mà quay đi thì bị T ném đá trúng vào đầu tôi rồi dùng cán xẻng chọc vào mặt tôi gây xương hàm, tôi bị đau và ngất luôn không biết gì nữa”.

Quá trình điều tra lại, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm anh Q giữ nguyên lời khai ban đầu, anh Q xác định bị T đánh chiều ngày 14/6/2013 hậu quả anh bị thiệt hại 46% sức khỏe, quá trình điều trị về gia đình anh Q thấy vùng xương hàm phía dưới và vùng gáy vẫn còn đau và không có dấu hiệu thuyên giảm như khi vẫn còn ở bệnh viện nên anh được người nhà đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, trong thời gian đó anh Q không bị ngã, không bị ai khác đánh gây thương tích.

Lời khai của những người làm chứng:

- Ông Thăng Văn C (Bố đẻ anh Q), anh Thăng Q Vinh (Anh trai anh Q) đều khai: T chạy ra tay cầm một cục đá đến gần Q khoảng 2,5 m ném một hòn vào đầu Q, Q ngã gục xuống đất bất tỉnh, xẻng rơi ra, T cầm lấy xẻng dùng cán chọc liên hồi vào cổ, cầm, ngực, sườn, hàm, bụng anh Q.

- Chị Trương Thị T (Vợ của bị cáo T) khai: “...chồng tôi cúi xuống nhặt đá ném Q làm Q ngã xuống đường bê tông...tôi thấy Q và chồng tôi giằng co chiếc xẻng Q đang cầm trên tay, đồng thời chồng tôi cúi xuống đường nhặt hai hòn đá (đường kính khoảng 03 cm) ném hai nhát về phía Q (đang đứng cách chồng tôi khoảng 02-03m), còn trúng vào đầu của Q thì tôi không rõ. Sau đó chồng tôi chạy đến giằng xẻng với Q làm Q ngã xuống đất, tôi không rõ khi giằng co chồng tôi có gây thương tích gì cho Q hay không”.

- Anh Thăng Minh Đ (Anh em họ với cả bị cáo và người bị hại) khai: T cúi xuống ven đường bê tông nhặt hai hòn đá (đường kính khoảng 05-06 cm) ném mạnh hai nhát về phía anh Q (lúc này đang quay ra cãi nhau với chị T, đang chuẩn bị đánh nhau với chị T) và đá trúng vào gáy của Q (tôi không rõ một hòn đá khác trúng vào đâu) làm Q ngã xuống đất bất tỉnh, khi đó anh T đến giằng xẻng của Q làm rơi xuống đường dùng cán xẻng chọc về phía Q 03 cái nhưng không trúng (do ông bố Q chạy ra can ngăn đẩy T ra).

- Anh Thăng Văn T (Anh em họ với cả bị cáo và người bị hại) khai: “Tôi thấy T ném liên tiếp 03 hòn đá về phía Q trúng một hòn vào đầu Q, Q bị ngã thì T xông đến dùng cán xẻng chọc khoảng 06 đến 07 nhát vào vùng mặt, ngực của Q cho đến khi có người chạy đến giằng xẻng ra thì T bỏ đi”;

- Anh Thăng Văn N (Anh em họ với cả bị cáo và người bị hại) khai: Trần Minh T chạy đi nhặt hòn đá làm đường bê tông thừa ném vào đầu anh Q, anh Q ngã xuống đất bất tỉnh, xẻng rơi ra, anh T đi cầm lấy xẻng của anh Q dùng cán xẻng chọc vào người anh Q, không biết chọc vào đâu”; “...còn ông C cách chỗ xô xát khoảng 30m...tôi thấy phía sau đầu anh Q có

dán một miếng dán băng bông màu trắng, chiếc áo gò sau đầu thấm máu, ở vùng mặt bị chảy máu ở bờ môi và hốc mũi thấy có cả máu đọng, vùng miệng thấy bị sung hai bên hàm dưới...”, Bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Tuyên Q chỉ định cho anh Q xuất viện. Khi đó tôi hỏi anh Q anh còn bị đau ở đâu không thì anh Q trả lời: “Anh đau nhất ở cằm, đầu vẫn choáng...” nên tôi nhìn thấy ở cằm (khu chính giữa cằm) bị tím ở phía dưới nên sau đó tôi cùng anh Bảy đưa anh Q đến Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Q tiếp tục khám và điều trị...”

- *Anh Thăng Văn B (Là người đưa Q đi khám và điều trị tại các bệnh viện và là người trực tiếp chăm sóc Q) khai:* Anh T cầm cục đá ném vào đầu anh Q...Khi anh Q bị ném đá trúng đầu ngã xuống bất tỉnh, khi đó anh T đã lấy cán xẻng chọc nhiều nhát vào mặt, cằm, vai và người anh Q...khi đó Q bị nôn ra máu nên Trạm y tế đã giới thiệu đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện SD...Bác sỹ thấy tình trạng Q bị thương nặng nên đã yêu cầu chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang...”; Quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang thì anh Q không nói được, thường nôn mửa ra ngoài, sung nề bên mặt vùng hàm trái, những ngày sau thì vùng cằm và xương hàm bên trái tụ máu đen. Q chỉ nằm trên giường không ngồi dậy được, nói ú ớ trong miệng. Quá trình điều trị tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang: Q vẫn kêu đau ở vùng miệng, xương hàm trái vẫn bị sung nề. Sau khi ra viện về nhà hàm trái của anh Q vẫn sung nề không đỡ. Q kêu chóng mặt, miệng không mở được rộng, vẫn kêu đau ở phần bên trái má và cằm. Quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc: Bác sỹ chụp cắt lớp vùng xương hàm trái và kết luận: gãy xương hàm trái, trượt khớp xương hàm.

- *Anh Thăng Văn Đ (anh em họ với bị cáo Trần Minh T và người bị hại Thăng Minh Q, tại phiên tòa anh Đ xác nhận không có mâu thuẫn gì với bị cáo T và anh Q) khai:* Khi tôi đi xe máy về đến trước cửa quán của anh Tạ Văn B thì tôi thấy anh Thăng Minh Q đang ngồi ở vỉa hè nhà anh Tạ Văn B, đầu cúi gục xuống. Tôi hỏi anh Q bị làm sao thì anh Q không nói gì mà chỉ lắc đầu, khi đó tôi xuống xem thì thấy ở mồm, mép của anh Q có máu và máu chảy ra ở sau gáy, phần đầu của anh Q...Tôi chở Q ra Trạm y tế xã NL để khám, khi ra đến Trạm y tế xã NL thì Q nôn ra máu.

- *Anh Tạ Văn B khai:* Tôi chỉ nhìn thấy anh Q ngồi lập biên bản, ở miệng anh Q có ít máu.

- *Anh Thăng Quang D (Cháu ruột của người bị hại) khai:* T cầm đá ném về phía người Q và trúng vào đầu, rồi Q bị ngã ngửa về phía sau, khi đó Q nằm ngửa xuống nền đường, xẻng ở trên tay Q rơi ra. Tôi thấy T đi đến lấy luôn chiếc xẻng của Q bật ra rồi dùng phần cán xẻng, chuôi của cán xẻng dùng hai tay cầm vào cán xẻng chọc từ trên xuống nhiều nhát... T bỏ về, tôi lại gần xem thì thấy đầu có chảy máu, từ lỗ mũi và miệng cũng có máu chảy ra.

- *Anh Đỗ Văn D khai:* Tôi thấy Q đang nằm ngửa...Tôi chỉ thấy có máu đỏ mới từ trong miệng của Q chảy ra ngoài.

Như vậy, các lời khai của Trần Minh T, người bị hại như đã trích dẫn ở trên đều thừa nhận giữa T và Q có hành vi xô xát, có việc T cầm đá ném, có việc dùng xẻng chọc Q. Các lời khai của những người làm chứng đều nhìn thấy T có hành vi ném đá vào đầu, dùng cán

xẻng chọc nhiều nhất vào vùng mặt, ngực anh Q và anh Q có bị chảy máu ở miệng. Nhận thấy đủ căn cứ xác định ngày 14/6/2013 giữa Trần Minh T và Thăng Minh Q có xảy ra xô xát, T có hành vi ném đá vào vùng phía sau đầu của anh Q và dùng xẻng chọc vào vùng cằm, vùng ngực của anh Q. Ngoài anh Q và bị cáo T không có một người nào khác cùng tham gia vào việc xô xát, sự việc xảy ra giữa ban ngày, ngoài bị cáo T không còn ai tham gia vào việc gây thương tích cho anh Q

Về thương tích và các kết luận giám định:

Về thương tích vùng cằm:

Trần Minh T thừa nhận sau khi ném liên tiếp 03 hòn về phía Q và trúng một nhát vào đầu anh Q làm anh Q ngã xuống đất, phía sau đầu có chảy máu. Lời khai nhận tội của Trần Minh T phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, hồ sơ bệnh án ban đầu (tại biên bản làm việc ngày 01/10/2013 (bút lục số 67) xác định vùng cổ gáy của anh Thăng Minh Q có 02 vết xây xát 01 x 02 cm).

Theo kết quả giám định ban đầu ở vùng cằm anh Thăng Minh Q có 01 sẹo hình chữ S dài 04 cm, rộng 0,5 cm bờ mép nhám nhở, sẹo màu hồng, phẳng, sờ nắn còn đau. Như vậy thương tích 1% này đủ căn cứ kết luận do Trần Minh T gây ra.

Về thương tích vùng ngực, cằm:

Tại Trạm y tế xã NL anh Thăng Minh Q vào trạm hồi 19 giờ 50 phút ngày 14/6/2013 bệnh nhân đau đầu, vùng cổ gáy có 02 vết xây xát (01 x 02)cm, **C rãnh 3/4 rách lợi chảy máu quai hàm T**, có vết bầm tím (03 x 04)cm bờ trên xương đòn T có 1 vết rách (01 x 03)cm. Cách bờ sườn trái 5cm có 1 vết bầm tím (01 x 05)cm. Triệu chứng chính: Đau đầu, chảy máu mồm và sau cổ gáy có 02 vết xây xát.

Tại Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang: Bệnh nhân vào viện 22h ngày 14/6/2013 ra viện ngày 20/6/2013 chuẩn đoán chấn động não. Bệnh chính: Chấn thương đầu, mặt. Bệnh nhân từ 18h tối nay bị đánh vào đầu vào hàm trái, đau đầu chảy máu mồm vào viện điều trị. Kết luận: **sưng nề góc hàm trái.**

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang: Bệnh nhân vào viện với lý do đau đầu, chóng mặt, đã được khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang với chẩn đoán: chấn động não, hiện tại còn đau đầu buồn nôn.

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc: Vào viện 12 giờ ngày 03/7/2013. Ra viện ngày 12/7/2013. Chẩn đoán: Gãy xương hàm dưới ở vùng cằm. Không thấy tổn thương sọ não.

Tất cả tài liệu liên quan đến quá trình điều trị thương tích của Thăng Minh Q, đặc biệt là hồ sơ ghi chép ban đầu tại Trạm Y tế xã NL, huyện SD đều xác định khi vào viện Thăng Minh Q có tổn thương: **Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc nhợt, buồn nôn, nôn khan; Đau đầu, vùng cổ gáy có 02 vết xây xát 01 x 02 cm; C rãnh 3/4 rách lợi, chảy máu; Quai hàm trái có vết**

bầm, tím 03 x 04 cm; Bề trên xương đòn trái có một vết rách 01 x 03 cm; Cách bờ sườn trái 05 cm có 01 vết bầm tím 01 x 05 cm.

Ngoài ra, anh Đỗ Minh L là bác sỹ khám trực tiếp cho anh Q tại Trạm y tế xã xác nhận, tối ngày 14/6/2013 khi anh Q đến Trạm y tế anh L kiểm tra phát hiện anh Q có các triệu chứng da niêm mạc nhợt, buồn nôn, nôn khan; đau đầu, vùng cổ gáy có 02 vết xây xát 01x02cm; C răng rách lợi, chảy máu; quai hàm trái có vết bầm tím 03x04cm; bề trên xương đòn trái có một vết rách 01x03cm; cách bờ sườn trái 05cm có một vết bầm tím 01x05cm. Bà Phạm Thị T là Bác sỹ trực tiếp thăm khám cho anh Q tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang xác định, tại thời điểm thăm khám vùng hàm trái của anh Q sưng nề, còn không xác định được có bị gãy xương hàm trái hay không.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 12/2015/HS-GĐT ngày 17/11/2015, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định về thương tích ở vùng ngực, vùng cằm anh Q trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không thừa nhận thương tích ở vùng ngực, vùng cằm người bị hại là do bị cáo gây ra với lý do sau khi ném đá trúng người bị hại, bị cáo dùng cán xẻng chọc vào người bị hại khoảng 2 đến 3 nhát, nhưng đều không trúng vì bị ông Thăng Văn C là bố đẻ người bị hại ngăn cản, xô đẩy bị cáo. Lời khai anh Q khai không đồng nhất, có lúc khai bị ném đá vào đầu bị ngất, không biết sự việc xảy ra tiếp theo, chỉ nghe gia đình kể lại việc bị cáo dùng cán xẻng chọc vào người gây thương tích; có lúc lại khai bị ném đá vào đầu, sau đó bị T chọc cán xẻng vào người sau đó bị ngất. Lời khai của người làm chứng Thăng Văn C, Thăng Văn T, Thăng Quang V đều khai sau khi ném đá vào đầu anh Q, bị cáo đã dùng cán xẻng chọc 2-3 nhát trúng vào ngực, cằm, cổ anh Q, nhưng lời khai anh Thăng Minh Đ lại khai sau khi ném đá vào đầu anh Q, bị cáo có dùng cán xẻng chọc người bị hại khoảng 3 nhát nhưng không trúng vì bị ông Thăng Văn C ngăn cản, xô đẩy, nhưng chưa được cơ quan điều tra đối chất, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa chưa đối chất làm rõ. Về các tài liệu liên quan đến giám định thương tích (răng, hàm, mặt) thể hiện: Vào viện lúc 23 giờ ngày 14/6/2013, anh Q được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Q, ra viện lúc 16 giờ ngày 20/6/2013. Trong bệnh án thể hiện bệnh nhân có vùng cằm sưng nề, vùng hàm trái sưng nề. Sau khi ra viện vào lúc 19 giờ cùng ngày 20/6/2013, anh Q được gia đình đưa vào điều trị tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Q và ra viện ngày 28/6/2013. Liên quan đến vùng răng, hàm, mặt bệnh nhân, trong bệnh án thể hiện khám sơ bộ chưa phát hiện bệnh lý. Vào lúc 12 giờ ngày 03/7/2013, anh Q lại được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và ra viện ngày 12/7/2013. Trong bệnh án điều trị thể hiện bệnh nhân bị gãy xương hàm dưới. Như vậy có mâu thuẫn về các lời khai, về kết luận thương tích của người bị hại, chưa được đối chất, xác minh nên hủy bản án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại.

Quá trình điều tra lại đánh giá chứng cứ cũ, chứng cứ mới thể hiện các thương tích của anh Q được mô tả khi thăm khám ngay sau khi xô xát xảy ra, vị trí các điểm thương tích trùng khớp với mô tả hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có các thương tích

sung nề hàm trái, C răng chảy máu, có vết xây xước ở vùng xương đòn trái và cổ gáy, có vết bầm tím ở phần sườn trái. Do quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang chỉ chuẩn đoán chấn động não, nên chỉ chụp X-Q vùng đầu, không chỉ định chụp ở vùng cằm, mặt nên các phim chụp lát cắt không đến được vùng xương hàm, không xác định được thương tích gãy xương hàm. Tại biên bản làm việc ngày 28/6/2016, Công an huyện SD tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn H, Trưởng khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, ông H cho biết: “Các bệnh nhân bị gãy xương hàm dưới ở vùng cằm thường có các biểu hiện, triệu chứng bên ngoài như: Sung nề, bầm tím, trong một số trường hợp nặng, ngoài bị thương tích còn có thể bị biến dạng vùng bị tổn thương, một số trường hợp nặng có thể bị lung lay, gãy mẻ hoặc bật răng ra ngoài tùy theo diện gãy, nhưng cũng có một số trường hợp răng không bị ảnh hưởng”. Bản thân anh Q sau khi xuất viện Công an tỉnh Tuyên Q về nhà hàm trái vẫn sung nề không đỡ, vẫn chóng mặt, miệng không mở được rộng, đau ở phần bên trái má và cằm. Do vậy, đến ngày 03/7/2013 (05 ngày sau khi xuất viện Công an tỉnh Tuyên Q), Thăng Minh Q điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, lúc này mới được chỉ định chụp chiếu vết thương vùng cằm và được xác định: “Gãy xương hàm dưới ở vùng cằm”.

Quá trình điều trị vết thương của anh Q kể từ khi sự việc xảy ra ngày 14/6/2013 đến ngày 03/7/2013 là một chuỗi ngày liên tục điều trị tại các cơ sở y tế, ngoại trừ 05 ngày (từ ngày 29/6/2013 đến ngày 02/7/2013) thì trong tình trạng hàm trái vẫn sung nề không đỡ, vẫn chóng mặt, miệng không mở được rộng, đau ở phần bên trái má và cằm. Những người làm chứng, cụ thể anh Thăng Văn B là người chứng kiến sự việc cũng là người trực tiếp chăm sóc anh Q trong quá trình điều trị và chị Diệp Thị B, vợ anh Q đều xác nhận quá trình điều trị tại nhà Q không bị va chạm gây chấn thương gì khác. Tại phiên tòa anh Q cũng khẳng định sau khi ra viện tại Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang anh không tiếp tục chuyển viện ngay là vì chưa có điều kiện kinh tế, phải về nhà để lo liệu, đến ngày 03/7/2013 gia đình đưa anh Quang đi Bệnh viện Việt Đức nhưng trên đường đi do anh Q đau quá không tiếp tục đi được nên đã vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc khám và điều trị.

Xét toàn diện nội dung vụ án: Hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho người bị hại của bị cáo, tuy không mô tả cụ thể sự tác động vào từng vị trí vết thương nhưng lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng đã mô tả phù hợp giữa hành vi bị cáo thực hiện với kết quả giám định thương tích trên cơ thể người bị hại, và các vị trí thương tích ngay khi thăm khám ban đầu. Đồng thời, quá trình điều tra cũng đã xác định không có nguyên nhân nào khác gây thương tích cho người bị hại trong suốt thời gian từ khi xảy ra xô xát cho đến khi người bị hại điều trị thương tích tại bệnh viện cuối cùng. Kể từ khi xảy ra xô xát giữa bị cáo T và người bị hại Q đến khi người bị hại đi điều trị ở các bệnh viện, diễn biến là một chuỗi thời gian có sự logic và có mối quan hệ nhân quả. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra ban đầu;

lời khai của người bị hại và những người làm chứng trong suốt quá trình giải quyết vụ án; kết luận giám định thương tích đối với các thương tích trên cơ thể người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2013, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn CD 1, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, Trần Minh T đã có hành vi dùng 01 hòn đá ném vào đầu và dùng chiếc xẻng sắt cán bằng gỗ chiều dài phần cán gỗ 1,15 mét, đường kính cán gỗ 04 cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Thăng Minh Q. Do vậy đủ căn cứ buộc Trần Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích ở vùng cằm 01 %, thương tích ở dưới xương đòn trái và vùng ngực hai bên 01 %, gãy xương hàm dưới, trật khớp thái dương hàm trái, sai khớp cắn, khít hàm 45 %. Tỷ lệ % sức khỏe của Thăng Minh Q bị giảm do thương tích gây nên là 46% theo phương pháp cộng lùi, theo kết luận giám định ban đầu bản kết luận pháp y về thương tích số 168/2013/TgT, ngày 31/8/2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện SD xét xử Trần Minh T phạm tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 14 tháng 6 năm 2013, nhưng tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và khung hình phạt quy định đối với hành vi phạm tội mà bị cáo T thực hiện quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Nên Tòa án sơ thẩm áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét yêu cầu của Luật sư không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về bồi thường dân sự: Tại cấp sơ thẩm, anh Thăng Minh Q có đơn đề nghị tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của anh để anh khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác. Tòa án nhân dân huyện SD đã không xem xét và tách phần bồi thường dân sự đối với anh Q là đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo, người bị hại đều không xuất trình được tình tiết mới để chứng minh cho kháng cáo của mình do vậy không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo, người bị hại nên cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[5] Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Thăng Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Thăng Minh Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù trước đó, từ ngày 12/9/2013 đến ngày 23/02/2016. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/7/2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách phần yêu cầu bồi thường dân sự để anh Thăng Minh Q khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác. Ghi nhận bị cáo Trần Minh T đã bồi thường trước cho anh Thăng Minh Q số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại anh Thăng Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/11/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.Q;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Q;
- Sở T pháp tỉnh Tuyên Q;
- TAND huyện SD;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Chương

